ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI QUYẾT

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D16XDD

TÊN HỌC PHẦN: SỨC BỀN VẬT LIỆU 2 **HỌC KỲ** 1
MÃ HỌC PHẦN : MEC - 212 **TÍN CHỈ** 2
Ngày thi: 31/10/2010 **LẦN THI** 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
					15			15		15			55	100		
1	**169211456**	LƯU VĂN	**ANH**	D16XDD1	6			6		6			0.5	**0.0**	Khäng	
2	**169211457**	VÕ NGỌC	**BA**	D16XDD1	7			5		9			1.5	**0.0**	Khäng	
3	**169211458**	ĐẶNG CHÍ	**BẢO**	D16XDD1	0			0		0			V	**0.0**	Khäng	
4	**169211459**	PHẠM VĂN	**BẢO**	D16XDD1	9			6		6			5.5	**6.2**	Saü pháy Hai	
5	**169211460**	VÕ NHƯ THÁI	**BÌNH**	D16XDD1	8.5			5		3			4	**4.7**	Bäún pháy Bäy	
6	**169211461**	PHẠM ĐỨC	**BÌNH**	D16XDD1	9			8		3			4.5	**5.5**	Nàm pháy Nàm	
7	**169211462**	NGUYỄN VĂN	**CAO**	D16XDD1	10			8		10			4.5	**6.7**	Saü pháy Bäy	
8	**169211463**	TRẦN VĂN	**CHÁNH**	D16XDD1	8			7.5		5			5.5	**6.1**	Saü pháy Mäüt	
9	**169211464**	PHẠM NGỌC	**CHÂU**	D16XDD1	9			6		6			6	**6.5**	Saü pháy Nàm	
10	**169211466**	PHAN NGUYỄN THANI	**CHƯƠNG**	D16XDD1	10			8		4			6.5	**6.9**	Saü pháy Chên	
11	**169211467**	NGUYỄN	**CHƯƠNG**	D16XDD1	4			6		4			6.5	**5.7**	Nàm pháy Bäy	
12	**169211468**	DƯƠNG TẤN	**CƯỜNG**	D16XDD1	8			6.5		5			5	**5.7**	Nàm pháy Bäy	
13	**169211470**	ĐẶNG MINH	**CƯỜNG**	D16XDD1	9			5.5		8			5	**6.1**	Saü pháy Mäüt	
14	**169211471**	BÙI THANH	**DANH**	D16XDD1	9			6		7			5.5	**6.3**	Saü pháy Ba	
15	**169211472**	NGUYỄN VĂN	**ĐẠT**	D16XDD1	9			7.5		4			6	**6.4**	Saü pháy Bäún	
16	**169211473**	NGUYỄN ĐỨC SĨ	**DIỆN**	D16XDD1	10			5		6			5	**5.9**	Nàm pháy Chên	
17	**169211474**	NGÔ ĐÌNH	**DỊU**	D16XDD1	10			5.5		4			4.5	**5.4**	Nàm pháy Bäún	
18	**169211475**	VŨ VĂN	**DUẨN**	D16XDD1	7			5		7			2.5	**0.0**	Khäng	
19	**169211476**	DƯƠNG THỊ KIM	**DUNG**	D16XDD1	9.5			9.5		4			5.5	**6.5**	Saü pháy Nàm	
20	**169211479**	TRỊNH ANH	**DŨNG**	D16XDD1	7			6		8			4	**5.4**	Nàm pháy Bäún	
21	**169211481**	LÊ XUÂN	**DUY**	D16XDD1	10			0		4			4	**4.3**	Bäún pháy Ba	
22	**169211483**	HOÀNG THỊ THU	**HÀ**	D16XDD1	10			9.5		10			7	**8.3**	Taïm pháy Ba	
23	**169211484**	HỨA HÙNG	**HÀ**	D16XDD1	6			6.5		4			7.5	**6.6**	Saü pháy Saü	
24	**169211485**	HUỲNH LÊ VĂN	**HẢI**	D16XDD1	10			8		9			7.5	**8.2**	Taïm pháy Hai	
25	**169211486**	NGUYỄN VĂN	**HẠNH**	D16XDD1	10			6		5			4	**5.4**	Nàm pháy Bäún	
26	**169211488**	TRẦN VĂN	**HiỆP**	D16XDD1	8			5.5		5			2	**0.0**	Khäng	
27	**169211489**	NGUYỄN THANH	**HIẾU**	D16XDD1	9.5			7		6			2	**0.0**	Khäng	
28	**169211490**	NGUYỄN VĂN	**HIẾU**	D16XDD1	7			6		9			1.5	**0.0**	Khäng	
29	**169211491**	TRỊNH VĂN	**HÒA**	D16XDD1	9			6		4			2	**0.0**	Khäng	
30	**169211492**	NGUYỄN THỊ	**HÒA**	D16XDD1	10			9.5		9			5.5	**7.3**	Bäy pháy Ba	
31	**169211493**	LÊ MINH	**HOÀNG**	D16XDD1	9			5		6			4.5	**5.5**	Nàm pháy Nàm	
32	**169211494**	PHAN THANH	**HOÀNG**	D16XDD1	7			6		3			4.5	**4.9**	Bäún pháy Chên	
33	**169211495**	DƯƠNG QUỐC	**HOÀNG**	D16XDD1	8			6		4			3	**0.0**	Khäng	
34	**169211497**	TRẦN THANH	**HỒNG**	D16XDD1	8			8		2			3	**0.0**	Khäng	
35	**169211498**	ĐOÀN MẠNH	**HÙNG**	D16XDD1	9			7		6			4	**5.5**	Nàm pháy Nàm	
36	**169211499**	PHAN ĐỨC	**HỮU**	D16XDD1	9			7.5		4			5.5	**6.1**	Saü pháy Mäüt	
37	**169211500**	NGUYỄN CÔNG	**HỮU**	D16XDD1	10			8		9			2	**0.0**	Khäng	
38	**169211501**	ĐÀO HY	**HUY**	D16XDD1	9.5			8		2			1.5	**0.0**	Khäng	
39	**169211504**	TÔ	**KHƯƠNG**	D16XDD1	10			8		8			5.5	**6.9**	Saü pháy Chên	
40	**169211505**	NGUYỄN VĂN	**KIM**	D16XDD1	8			8.5		5			3	**0.0**	Khäng	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D16XDD

TÊN HỌC PHẦN: SỨC BỀN VẬT LIỆU 2 — HỌC KỲ 1
MÃ HỌC PHẦN : MEC - 212 — TÍN CHỈ 2
Ngày thi: 31/10/2010 — LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
					15			15		15			55	100		
41	169211508	PHẠM THẾ	LINH	D16XDD1	8.5			5.5		8			4	5.5	Naêm phaåy Naêm	
42	169211509	LƯU ĐỨC	LINH	D16XDD1	0			0		0			V	0.0	Khäng	
43	169211510	NGUYỄN ĐÌNH	LONG	D16XDD1	10			9.5		10			5.5	7.5	Baíy phaåy Naêm	
44	169211511	LÊ BÁ	LONG	D16XDD1	10			6		6			4	5.5	Naêm phaåy Naêm	
45	169211512	TRẦN VĂN	LONG	D16XDD1	9			8		4			5.5	6.2	Saïu phaåy Hai	
46	169211513	NGUYỄN PHÚ	LONG	D16XDD1	8			5		4			2.5	0.0	Khäng	
47	169211514	PHAN CÔNG	LUÂN	D16XDD1	9			8		4			6	6.5	Saïu phaåy Naêm	
48	169211515	HỒ ANH	LƯƠNG	D16XDD1	9			4.5		7			6.5	6.7	Saïu phaåy Baíy	
49	169211518	NGUYỄN ĐỨC	LYNH	D16XDD1	10			6		8			3	0.0	Khäng	
50	169211519	PHẠM	MẪN	D16XDD1	7			0		8			5.5	5.3	Naêm phaåy Ba	
51	169211521	LÊ TỰ QUỐC	MINH	D16XDD1	7			6.5		7			4	5.3	Naêm phaåy Ba	
52	169211523	NGUYỄN VĂN	NAM	D16XDD1	9			6		4			4.5	5.3	Naêm phaåy Ba	
53	169211525	PHẠM TRƯỜNG	NGÂN	D16XDD1	8			6		6			4	5.2	Naêm phaåy Hai	
54	169211572	NGUYỄN NHƯ	TRUNG	D16XDD1	9			6		9			3	0.0	Khäng	
55	169221596	PHAN LÊ NGHĨA	HIỆP	D16XDD1	9			5.5		8			4	5.6	Naêm phaåy Saïu	
56	169211465	PHAN TRUNG	CHUNG	D16XDD2	5			4		6			1.5	0.0	Khäng	
57	169211478	HOÀNG TIẾN	DŨNG	D16XDD2	9			6.5		8			4	5.7	Naêm phaåy Baíy	
58	169211480	NGUYỄN HỒ ANH	DUY	D16XDD2	10			9		10			5.5	7.4	Baíy phaåy Baïu	
59	169211526	LÊ HỮU	NGHĨA	D16XDD2	7			7		1			5	5.0	Naêm	
60	169211527	TRẦN NGỌC	NHẬT	D16XDD2	8			7.5		3			5	5.5	Naêm phaåy Naêm	
61	169211529	TRẦN VĂN	PHÁP	D16XDD2	10			8		6			2.5	0.0	Khäng	
62	169211530	BẠCH VĂN	PHIẾU	D16XDD2	9			7.5		2			3	0.0	Khäng	
63	169211531	THÁI DUY	PHỐ	D16XDD2	10			7		4			1.5	0.0	Khäng	
64	169211532	NGUYỄN NGỌC	PHỔ	D16XDD2	8.5			7		6			4.5	5.7	Naêm phaåy Baíy	
65	169211533	MAI LY	PHÔN	D16XDD2	9			7		2			1	0.0	Khäng	
66	169211534	PHẠM NGỌC	PHÚC	D16XDD2	10			7		6			3	0.0	Khäng	
67	169211537	ĐẶNG	PHƯƠNG	D16XDD2	9			7		10			6.5	7.5	Baíy phaåy Naêm	
68	169211538	LÊ DUY	PHƯƠNG	D16XDD2	10			6		4			2	0.0	Khäng	
69	169211539	HOÀNG	PHƯƠNG	D16XDD2	6.5			0		3			4	3.6	Ba phaåy Saïu	
70	169211541	NGUYỄN QUANG	QUÂN	D16XDD2	10			7.5		3			3	0.0	Khäng	
71	169211543	ĐINH TRẦN	QUANG	D16XDD2	9			7		10			6	7.2	Baíy phaåy Hai	
72	169211544	ĐỖ MINH	QUANG	D16XDD2	9			7.5		5			4.5	5.7	Naêm phaåy Baíy	
73	169211545	TRẦN	QUANG	D16XDD2	9			7.5		2			4.5	5.3	Naêm phaåy Ba	
74	169211546	VÕ TIẾN	QUỐC	D16XDD2	10			8		7			5	6.5	Saïu phaåy Naêm	
75	169211547	DOÃN ĐỨC	SINH	D16XDD2	8			8.5		5			3	0.0	Khäng	
76	169211548	LÊ VIẾT	SƠN	D16XDD2	8.5			5		3			5	5.2	Naêm phaåy Hai	
77	169211549	TRẦN NGỌC	SƠN	D16XDD2	10			9		7			7	7.8	Baíy phaåy Taïm	
78	169211550	LÊ NGỌC	SƠN	D16XDD2	10			6		6			2.5	0.0	Khäng	
79	169211551	HOÀNG THANH	SỰ	D16XDD2	8			7.5		7			2.5	0.0	Khäng	
80	169211552	HOÀNG	TÂM	D16XDD2	7			7.5		3			2.5	0.0	Khäng	
81	169211553	LƯƠNG XUÂN	TÂM	D16XDD2	8			8		1			1.5	0.0	Khäng	
82	169211554	LÊ VĨNH	THẮNG	D16XDD2	9			7		1			4.5	5.0	Naêm	
83	169211555	TÔ HỒNG	THANH	D16XDD2	10			6		4			2.5	0.0	Khäng	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D16XDD

TÊN HỌC PHẦN: SỨC BỀN VẬT LIỆU 2 — HỌC KỲ 1
MÃ HỌC PHẦN : MEC - 212 — TÍN CHỈ 2
Ngày thi: 31/10/2010 — LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
					15			15		15			55	100		
84	169211556	TRẦN PHƯƠNG	THANH	D16XDD2	10			8		4			5	6.1	Saùu phaåy Maùt	
85	169211557	PHAN TẤN	THANH	D16XDD2	9.5			6		10			2.5	0.0	Khäng	
86	169211558	NGUYỄN TRỌNG	THANH	D16XDD2	10			9		3			4	5.5	Nàm pháy Nàm	
87	169211560	HUỲNH NGỌC	THỊNH	D16XDD2	7.5			6		10			2	0.0	Khäng	
88	169211561	HỒ VĂN	THÔNG	D16XDD2	10			8		0			V	0.0	Khäng	
89	169211564	LÊ TRUNG	TIẾN	D16XDD2	8			7		6			2.5	0.0	Khäng	
90	169211565	NGUYỄN NGỌC	TIN	D16XDD2	9			6		10			4	6.0	Saùu	
91	169211566	LÊ ĐỨC	TÌNH	D16XDD2	10			7		7			1.5	0.0	Khäng	
92	169211567	PHAN ĐÌNH	TOÀN	D16XDD2	7			6		1			1.5	0.0	Khäng	
93	169211568	PHAN VĂN	TOÀN	D16XDD2	8			0		5			2	0.0	Khäng	
94	169211569	NGUYỄN MINH	TRÍ	D16XDD2	7.5			7.5		4			0.5	0.0	Khäng	
95	169211571	HỒ CÔNG	TRÌNH	D16XDD2	9			7		6			1.5	0.0	Khäng	
96	169211575	NGUYỄN TiẾN	TRƯNG	D16XDD2	8			5.5		5			5	5.5	Nàm pháy Nàm	
97	169211576	NGUYỄN NGỌC	TRƯỞNG	D16XDD2	9			6		6			2.5	0.0	Khäng	
98	169211578	NGUYỄN ANH	TÚ	D16XDD2	8			7		2			2	0.0	Khäng	
99	169211580	BÙI THANH	TUẤN	D16XDD2	5.5			6		9			4.5	5.6	Nàm pháy Saùu	
100	169211581	LƯU GIAI	TUẤN	D16XDD2	6.5			8		3			1	0.0	Khäng	
101	169211582	PHAN THỊ THẢO	UYÊN	D16XDD2	10			9.5		4			2.5	0.0	Khäng	
102	169211583	NGUYỄN XUÂN	VIỆT	D16XDD2	10			9		4			1.5	0.0	Khäng	
103	169211584	TRẦN QUỐC	VIỆT	D16XDD2	0			0		0			V	0.0	Khäng	
104	169211585	VÕ HOÀNG	VŨ	D16XDD2	8			6.5		6			5.5	6.1	Saùu phaåy Maùt	
105	169211586	NGUYỄN ANH	VŨ	D16XDD2	7			5		3			1.5	0.0	Khäng	
106	169211587	LÊ MINH	VƯƠNG	D16XDD2	9			6		7			2.5	0.0	Khäng	
107	169221623	NGUYỄN TRUNG	TÍN	D16XDD2	10			7.5		8			2.5	0.0	Khäng	
108	169221630	ĐOÀN VĂN	VUI	D16XDD2	8			5		3			2.5	0.0	Khäng	
109	152210100	HUỲNH THÁI	NHÂN	D16XDD2	4			0		0			V	0.0	Khäng	
1	0062	ĐẶNG NGỌC MINH	TRỰC	D15XDDB	5			6		2			2	0.0	Khäng	
2	0340	VÕ TẤN	VIỆT	K12XDD	8			5.5		6			1	0.0	Khäng	
3	4523	ĐẶNG NGỌC	PHƯỚC	K13XDD	7			4.5		2			2.5	0.0	Khäng	
4	4573	CÙ HOÀNG	THƯƠNG	K13XDD	5			4		3			2	0.0	Khäng	
5	4585	HỒ MINH	TRIỀU	K13XDD	7			6		3			3	0.0	Khäng	
6	4586	TRẦN DUY	TRINH	K13XDD	5			3.5		7			1.5	0.0	Khäng	
7	4591	PHAN THANH	TRUNG	K13XDD	5			4.5		8			2	0.0	Khäng	
8	4633	TRƯƠNG VIỆT	LONG	K13XDD	8			5.5		6			5.5	6.0	Saùu	
THI GHÉP																
1	152211725	ĐẶNG XUÂN	NHẬT	D15XDDB	10			4.5			6.5		2	3.5	Ba pháy Nàm	TG

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	58	50%	
2	Số sinh viên nợ	59	50%	
TỔNG CỘNG :		117	100%	

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 11 năm 2010

LẬP BẢNG — KIỂM TRA — LÃNH ĐẠO KHOA — PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN **ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D16XDD**

PHÒNG ĐÀO TẠO **TÊN HỌC PHẦN: SỨC BỀN VẬT LIỆU 2** **HỌC KỲ 1**

MÃ HỌC PHẦN : MEC - 212 **TÍN CHỈ 2**

Ngày thi: 31/10/2010 **LẦN THI 1**

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				15			15		15			55	100		

(ký và ghi rõ họ tên) *(ký và ghi rõ họ tên)* *(ký và ghi rõ họ tên)*

Nguyễn Kim Đức **Trương Văn Tâm** **ThS. Nguyễn Quốc Lâm** **ThS. Nguyễn Hữu Phú**